

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Xác định nhiệm vụ trọng tâm để các cấp ủy, các ban, ngành, đoàn thể địa phương thuộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông về đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; nâng cao nhận thức của người dân về an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước bằng nhiều hình thức đa dạng trên các phương

tiện thông tin đại chúng: Thông tin, tuyên truyền trên báo chí, ấn phẩm tuyên truyền, trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình địa phương.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương để bảo đảm phù hợp với Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, bảo đảm thống nhất, tinh gọn đầu mối, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo trong quản lý Nhà nước.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các sở, ngành, địa phương.

Rà soát, cập nhật Quy hoạch thủy lợi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030 vào Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội chung tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 để làm cơ sở triển khai thực hiện; đồng thời rà soát, cập nhật quy hoạch thủy lợi dựa trên điều tra cơ bản về thủy lợi, phù hợp với quy hoạch của các ngành, lĩnh vực khác, đồng bộ kết nối hạ tầng khác có liên quan bảo đảm thống nhất trong sử dụng đa mục tiêu, tổ chức thực hiện, khắc phục sự chồng chéo liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo đảm quản lý tổng hợp tài nguyên nước, tạo nguồn, tích trữ, cân đối, điều hòa, phân phối nguồn nước, giảm thiểu rủi ro hạn hán, thiếu nước, ngập úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước và các thiên tai khác liên quan đến nguồn nước; hài hòa các lợi ích trong sử dụng nguồn nước.

4. Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

Đầu tư mới, sửa chữa, nâng cấp công trình đập, hồ chứa, hệ thống kênh mương thủy lợi, công trình tích trữ nước gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu phục vụ đa mục tiêu, cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh cây ăn trái, cây trồng có giá trị kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu

quả và sức cạnh tranh, trong đó ưu tiên hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác hiệu quả công trình thủy lợi quan trọng trong tưới tiêu.

Xác định nhu cầu dùng nước phù hợp với khả năng nguồn nước hiện có, điều kiện phục vụ của từng tuyến kênh, thực hiện thông báo kế hoạch cấp nước rộng rãi trên phương tiện thông tin để Nhân dân biết và chủ động sản xuất; đảm bảo quyền lợi của hộ dùng nước; thông tin, giải đáp, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục liên quan khi có nhu cầu sử dụng nước và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

Thực hiện các biện pháp quản lý, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi, hệ thống kênh tiêu thoát nước, triển khai kịp thời dự án lồng ghép các công trình, dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa công trình đảm bảo cấp nước cho nông nghiệp, cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Phối hợp với các tỉnh trong vùng hưởng lợi hồ Dầu Tiếng, chỉ đạo các Công ty quản lý thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Pu Miêng, Hồ Phước Hòa, các đơn vị được giao quản lý 73 công trình thủy lợi hiện hữu tổ chức kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước để xây dựng Kế hoạch sử dụng nguồn nước các hồ; kịp thời phát hiện, sửa chữa các hạng mục có dấu hiệu mất an toàn; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

Xây dựng phương án ứng phó thiên tai vùng hạ du đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho các đập, hồ chứa nước theo quy định; tổ chức diễn tập, hướng dẫn người dân phương án ứng phó với các tình huống khi hồ chứa xả lũ hoặc vỡ đập; điều tra, khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn đối với vùng hạ du các đập không đảm bảo khả năng thoát lũ.

Hàng năm có kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, khai thác nguồn nước có trọng tâm, trọng điểm, nhất là những dự án đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công trung hạn, dự án từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ,

nguồn vốn vay... Rà soát các hồ, đập, công trình thủy lợi, hồ chứa nước, đánh giá mức độ an toàn, năng lực tích trữ nước để có phương án bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, chủ động phòng, chống lũ, lụt, ngập úng, nhằm giảm tác động bất lợi của thiên tai liên quan đến nước gây ra.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các hoạt động trong lòng hồ như khai thác cát sỏi; tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản. Tăng cường công tác phối hợp giữa các tỉnh tại khu vực giáp ranh, các ngành, địa phương có liên quan trong quản lý các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Ứng dụng khoa học công nghệ vào phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu: Ứng dụng, chuyển giao và áp dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý như xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong cập nhật thông tin quy hoạch hệ thống thủy lợi; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước, và giám sát vận hành, điều tiết nguồn nước, nâng cao tuổi thọ, năng lực phục vụ của các công trình thủy lợi, khai thác nguồn nước. Áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát nước.

Tập trung các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh trong quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát, kiểm soát chất lượng nước; xử lý ô nhiễm nguồn nước; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, công nghệ tái sử dụng nước; ưu tiên đáp ứng nhu cầu cấp nước, tiêu thoát nước cho các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, vùng nông nghiệp công nghệ cao; nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động của các hoạt động phát triển thượng nguồn, biến đổi khí hậu đến an toàn đập, hồ chứa nước.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản và giám sát xả thải vào hồ chứa nước như hồ Thác Mơ, Cồn Đơn, Srok Phu Miêng, Phước Hòa, hồ chứa nước Đồng Xoài, Suối Giai và các công trình thủy lợi; theo dõi, giám sát, chất lượng nước trong hồ chứa nước; xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ nguồn nước ngầm; tổ chức thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác nước ngầm không phép hoặc không đúng nội dung cấp phép theo quy định của pháp luật.

Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp; đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải, xả rác thải, vứt xác chết động vật vào công trình thủy lợi, sông, suối.

Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất; đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước; bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách; xây dựng các khuôn khổ hợp tác mới với các tổ chức, đối tác quốc tế, cũng như các cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột nguồn nước xuyên biên giới; đẩy mạnh công tác ngoại giao về nước với các tỉnh của Vương quốc Campuchia có chung nguồn nước với Bình Phước thông qua cơ chế đối thoại hòa bình hữu nghị trong cách tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước

xuyên biên giới, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và tăng cường hợp tác ở các cấp.

Tham gia hợp tác có hiệu quả với các đối tác, tổ chức quốc tế về an ninh nguồn nước, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó tập trung vào hợp tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai liên quan đến nước; khoa học và công nghệ phục vụ dự báo, giám sát nguồn nước; giáo dục, đào tạo, nâng cao năng lực về an ninh nguồn nước.

Đặc biệt quan tâm đến hệ thống Sông trên địa bàn tỉnh giáp ranh với nước bạn như Sông Măng, Sông Bé, Sông Sài Gòn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các nội dung Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

2. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện tốt Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; đồng thời, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng cơ quan báo, đài, đội ngũ báo cáo viên đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các Bộ: Nông nghiệp & PTNT, Tài nguyên & Môi trường,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: LĐVP, P.KT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Huỳnh Thị Hằng